

**HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THỦY SẢN VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2014/CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2014

V/v tháo gỡ khó khăn về thủ tục kiểm soát chất lượng, ATTP hàng nhập khẩu để SXKK thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

**Kính gửi: - Bộ Y tế**  
**- Cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm – Bộ Y tế**

Quốc hội đã ban hành Luật An toàn Thực phẩm (ATTP) ngày 17/6/2010 và có hiệu lực từ ngày 1/7/2011, trong đó có quy định rõ trách nhiệm của các Bộ (Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công Thương) trong việc quản lý Nhà nước về ATTP tại Điều 62, 63 và 64.

Theo đó, Bộ Y tế có trách nhiệm quản lý ATTP trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, XNK, kinh doanh đối với phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, cũng như với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

Hiện nay, để nâng cao giá trị xuất khẩu, các DN thủy sản thường xuyên phải nghiên cứu và đổi mới sản phẩm, tìm kiếm bạn hàng, hạn chế xuất khẩu sản phẩm thô để nâng cao hàm lượng hàng giá trị gia tăng (GTGT). Theo yêu cầu của khách hàng, nhiều nguyên liệu để sản xuất hàng GTGT xuất khẩu trong nước không có mà phải nhập từ nước ngoài về như: các loại phụ gia thực phẩm, bột, nước sốt, rượu thực phẩm, vitamin... để phối trộn, tẩm hàng theo yêu cầu của khách hàng nước ngoài để sản xuất các loại sản phẩm thủy sản cao cấp, ăn liền tiện sử dụng cho người tiêu dùng tại các nước nhập khẩu.

Tuy nhiên, theo phản ánh của một số DN thủy sản trong thời gian gần đây, việc nhập khẩu các loại sản phẩm trên đang gặp các khó khăn và vướng mắc về thủ tục công bố hợp quy, kiểm tra chất lượng và ATTP thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế do mất quá nhiều thời gian chờ đợi thủ tục, chờ kiểm tra viên xuống lấy mẫu kiểm, đặc biệt là khó khăn đối với hàng mẫu để làm thử trong thời gian rất ngắn để có thể ký kết được hợp đồng ..., đang làm phát sinh chi phí lưu kho bãi của DN và ảnh hưởng tới tiến độ ký hợp đồng và thời gian XK hàng của DN theo tiến độ Hợp đồng đã ký.

Cụ thể, khi NK những lô hàng này, DN phải làm công văn gửi Cục ATVSTP (thuộc Bộ Y tế) để xin phép kiểm hàng. Sau khi nhận được công văn của DN, Cục ATVSTP sẽ có công văn gửi cho Viện vệ sinh y tế công cộng tại nơi DN làm thủ tục nhập khẩu (VD: Viện Vệ sinh y tế TP. HCM), sau đó Viện sẽ cử người xuống lấy mẫu kiểm tra và sau khi có kết quả kiểm tra, DN nộp cho Hải quan thì hàng hóa mới được thông quan. Nhưng khó khăn, vướng mắc ở chỗ mất nhiều thời gian chờ Cục ATVSTP để có công văn gửi Viện Vệ sinh y tế công cộng (Giấy phép), DN phải liên lạc nhiều lần và phải **chờ** xem xét đến hơn 1 tuần mới có được công văn. Khi có công văn của Cục ATVSTP gửi cho Viện rồi, DN lại phải **chờ** Viện cử người đi lấy mẫu, người được cử cũng không đi ngay mà thường có các lý do để chậm trễ và DN vẫn phải **chờ** hoặc phải có động thái khác thì mới nhanh được. Hậu quả,

hàng NK phải nằm **chờ** ngoài cảng, không chỉ phát sinh chi phí lưu kho bãi cho DN, mà còn mất nhiều thời gian và cơ hội trong việc ký được hợp đồng hay không.

Thời gian qua, Hiệp hội VASEP nhận được nhiều ý kiến phản ánh từ DN hội viên về những khó khăn, vướng mắc không giải tỏa nhanh được những lô hàng nhập khẩu khi lô hàng đó có nhiều loại sản phẩm và mỗi loại lại thuộc thẩm quyền quản lý của mỗi Bộ khác nhau (Bộ Y tế, Bộ NN và PTNT, Bộ Công Thương). Khi quy trình hoàn tất thủ tục kiểm tra chất lượng, ATTP của mỗi Bộ lại không giống nhau và kéo dài như trên thì hậu quả DN gánh chịu là không nhỏ: bỏ lỡ cơ hội ký hợp đồng, vi phạm tiến độ hợp đồng và bị phạt, phát sinh chi phí lưu kho bãi và nhiều chi phí phát sinh khác.

Để hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, kịp thời giải tỏa lô hàng để có nguyên liệu sản xuất, kịp thời thực hiện tiến độ các hợp đồng đã ký kết với khách hàng và giảm bớt chi phí lưu kho bãi, Hiệp hội VASEP kính đề nghị:

1. Bộ Y tế, Cục ATVSTP quy định rõ về thời gian tiếp nhận và xử lý hồ sơ xin phép nhập khẩu đối với phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm theo hướng phù hợp và hỗ trợ tối đa cho DN, đặc biệt là đơn giản hóa thủ tục đối với hàng mẫu để sản xuất thử trong thông lệ SXKK quốc tế hiện nay.
2. Áp dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và trả lời kết quả (vào mã hồ sơ và công khai trên hệ thống), thực hiện TTHC qua 1 cửa để tạo thuận lợi cho DN không phải đi lại nhiều lần và dễ tra cứu.

Trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Công Thương;
- Cục NAFIQAD (Bộ NNPTNT);
- Cục CBTM NLTS & Nghề muối;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM

**TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI**



**Trương Đình Hòa**